

Số: 75/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;*

*Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tư pháp, Tài chính, Du lịch;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND**  
**Bùi Hoàng Hà**



**Phụ lục**

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH VÀ THỂ THAO  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

| STT      | Tên dịch vụ sự nghiệp công   |
|----------|--|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực văn hóa</b>  |
| 1        | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế |
| 2        | Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và tổ chức các lễ hội truyền thống tiêu biểu trên địa bàn tỉnh   |
| 3        | Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù  |
| 4        | Sưu tầm, nghiên cứu, tổ chức dàn dựng, biểu diễn các tác phẩm thuộc thể loại nhạc vũ kịch và giao hưởng  |
| 5        | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam  |
| 6        | Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc   |
| 7        | Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị   |
| 8        | Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình nghiên cứu về lịch sử văn hóa, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương   |
| 9        | Tổ chức, tham gia các sự kiện, hoạt động nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam  |
| 10       | Tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị  |
| 11       | Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hóa ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc   |

| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công   |
|-----|--|
| 12  | Tổ chức, tham gia triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị  |
| 13  | Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập  |
| 14  | Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị của di tích   |
| 15  | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị của di tích đã được kiểm kê, xếp hạng  |
| 16  | Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể   |
| 17  | Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học   |
| 18  | Thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình, khảo cổ học dưới nước   |
| 19  | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng  |
| 20  | Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước   |
| 21  | Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu  |
| 22  | Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích   |
| 23  | Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích  |
| 24  | Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia   |
| 25  | Tổ chức, tham gia các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn                      |
| 26  | Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam |
| 27  | Bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một   |
| 28  | Hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam  |
| 29  | Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập   |
| 30  | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật  |

| STT        | Tên dịch vụ sự nghiệp công  |
|------------|---|
| 31         | Tổ chức, tham gia sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn  |
| 32         | Tổ chức, thực hiện dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn                                  |
| 33         | Sưu tầm, bảo quản, tổ chức xuất bản, tuyên truyền quảng bá, phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học   |
| 34         | Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc   |
| 35         | Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài  |
| 36         | Giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước  |
| 37         | Chuyển giao, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước   |
| 38         | Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; sản xuất phim tài liệu, phóng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước |
| 39         | Tổ chức, tham gia liên hoan phim; giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế  |
| 40         | Tổ chức, tham gia tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị   |
| 41         | Thực hiện công tác chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị   |
| 42         | Lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu, hình ảnh động của tỉnh   |
| 43         | Lưu trữ, bảo quản khai thác các bối cảnh lớn của trường quay quốc gia, cung cấp dịch vụ làm phim lịch sử  |
| 44         | Nghiên cứu, sưu tầm, cập nhật, phổ biến thông tin về trang thiết bị, công nghệ chuyên ngành điện ảnh, cung cấp dịch vụ, kỹ thuật điện ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác đối ngoại và quản lý                                   |
| <b>II</b>  | <b>Lĩnh vực gia đình</b>  |
| 1          | Tổ chức, tham gia các sự kiện của tỉnh, khu vực, trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình  |
| 2          | Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình   |
| 3          | Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng chống bạo lực gia đình   |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực thể dục thể thao</b>  |

| STT       | Tên dịch vụ sự nghiệp công  |
|-----------|---|
| 1         | Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao  |
| 2         | Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao   |
| 3         | Hướng dẫn, thực hiện phòng, chống doping trong hoạt động thể thao   |
| 4         | Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Sở Y tế chủ trì) |
| 5         | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao  |
| 6         | Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở   |
| 7         | Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù  |
| 8         | Tổ chức, tham gia các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế   |
| 9         | Hướng dẫn, thực hiện phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao  |
| 10        | Hướng dẫn, thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao  |
| <b>IV</b> | <b>Lĩnh vực khác</b>  |
| 1         | Đào tạo   |
| 1.1       | <i>Tổ chức, tham gia hội thi tài năng học sinh, sinh viên hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật</i>   |
| 1.2       | <i>Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu</i>   |
| 1.3       | <i>Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực bảo tàng và quản lý di sản văn hóa</i>  |
| 1.4       | <i>Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng khiếu để duy trì và phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng tại cơ sở</i>  |
| 1.5       | <i>Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực gia đình</i>   |
| 1.6       | <i>Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hóa nghệ thuật và thể dục, thể thao ở địa phương</i>   |
| 2         | Khoa học, công nghệ và môi trường   |
| 2.1       | <i>Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao</i>  |
| 2.2       | <i>Xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao</i>                                   |

| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công  |
|-----|---|
| 2.3 | <i>Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học lĩnh vực văn hoá, gia đình và thể thao</i>   |
| 3   | Các dịch vụ khác  |
| 3.1 | <i>Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao tỉnh Ninh Bình ở trong và ngoài nước</i>   |
| 3.2 | <i>Tổ chức, tham gia các sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước</i>  |
| 3.3 | <i>Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình và thể thao</i> |
| 3.4 | <i>Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình và thể thao</i>  |
| 3.5 | <i>Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê số liệu lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao</i>  |